

Số: /KH-UBND

Đại Ngãi, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Đại Ngãi giai đoạn 2026 - 2030

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện thắng lợi mục tiêu của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ), gắn cải cách hành chính (CCHC) với việc triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, góp phần đưa Cần Thơ trở thành đô thị trung tâm vùng, động lực phát triển của Đồng bằng sông Cửu Long.

b) Khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai nhiệm vụ CCHC của Ủy ban nhân dân xã Đại Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

2. Yêu cầu

a) Tiếp tục cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp CCHC giai đoạn 2026 - 2030.

b) Các nhiệm vụ CCHC phải được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ lộ trình, nguồn lực, sản phẩm đầu ra và cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan; bảo đảm tính liên thông trong giải quyết TTHC, nhất là các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp.

c) Các ban, ngành xã nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC; lấy kết quả CCHC làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể và cá nhân người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

d) Kế thừa, phát huy những kết quả CCHC đã đạt được trong giai đoạn trước; đồng thời, chủ động đổi mới tư duy, sáng tạo. Bảo đảm sự tham gia, giám sát của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội; lấy mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo quan trọng trong đánh giá kết quả CCHC.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

a) Tiếp tục xây dựng nền hành chính xã chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức hành chính sau sắp

xếp đơn vị hành chính; bảo đảm bộ máy chính quyền các cấp vận hành thông suốt, ổn định, không gián đoạn việc phục vụ người dân và doanh nghiệp; nâng cao năng lực quản lý.

b) Trọng tâm CCHC trong 5 năm tới là: Cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

a) Về cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) góp phần hoàn thiện các văn bản QPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật và phù hợp tình hình thực tế địa phương.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

b) Về cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân (UBND) xã, Chủ tịch UBND xã đảm bảo tiến độ và chất lượng.

- Nâng cao chỉ số cải cách thủ tục hành chính (TTHC), trong đó, mức độ số hài lòng của người dân và tổ chức về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 97%, trong đó, mức độ số hài lòng về giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 95%.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo mô hình hiện đại.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC, Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC hàng năm, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng.

- Công bố danh mục TTHC đảm bảo đúng quy trình đúng tiến độ và chất lượng.

- Thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính đạt 100%.

- Thực hiện số hóa hồ sơ TTHC, kết quả TTHC theo quy định, đảm bảo tỷ lệ đạt 100%.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ 100%.

- 100% TTHC, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 80%.

c) Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính xã sau sắp xếp.

- Sắp xếp, kiện toàn các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp theo định hướng, chủ trương, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng và hướng dẫn của bộ chuyên ngành.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

- Xây dựng và triển khai hoàn thành kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2026-2031 theo chủ trương, quy định.

- Hoàn thành phê duyệt đề án vị trí việc làm công chức, viên chức và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

d) Về cải cách chế độ công vụ

- Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của xã bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý.

- Triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức không ngừng học tập, nâng cao trình độ, năng lực công tác.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Đổi mới trong việc xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm, đảm bảo nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, đáp ứng khung năng lực của vị trí việc làm.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm và sản phẩm đầu ra.

- Tăng cường văn hóa công vụ, đạo đức công vụ; kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

đ) Về cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đạt 100%.

- Triển khai thực hiện quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 đạt 100%.

e) Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 100% TTHC trên địa bàn xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Tối thiểu 90% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý trực tuyến toàn trình, người dân chỉ cần nhập dữ liệu một lần, được tự động điền, tái sử dụng khi thực hiện các thủ tục khác.

- 100% hệ thống thông tin của thành phố được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
- 80% cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với thành phố và Trung ương.
- 85% dữ liệu của sở, ban, ngành tích hợp với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).
- 100% dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của các sở, ban, ngành được tích hợp về Kho dữ liệu dùng chung thành phố thông qua nền tảng LGSP.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Theo Phụ lục đính kèm).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm và năng lực tham mưu của các cơ quan được giao chủ trì triển khai các nội dung CCHC; có cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, thống nhất, xác định cụ thể trách nhiệm, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Kế hoạch.

b) Gắn kết quả thực hiện CCHC hằng năm với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu và đơn vị.

c) Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng CCHC. Tích cực nhân rộng các mô hình, cách làm hay trong CCHC đã được kiểm chứng; đồng thời chủ động rà soát, điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp với thực tiễn quản lý, hướng tới xây dựng nền hành chính năng động, hiệu quả, sáng tạo và phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách thiết thực.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

a) Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các kênh truyền thông hiện đại để nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

b) Tập trung tuyên truyền giải pháp, tiện ích, lợi ích thực tế mà CCHC mang lại; nêu gương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; tăng cường tương tác, tiếp nhận phản hồi của người dân, doanh nghiệp.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham mưu triển khai nhiệm vụ CCHC

a) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu, khả năng tham mưu và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC.

b) Phối hợp tổ chức tập huấn trao đổi, học tập kinh nghiệm để nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác CCHC cho các ngành.

4. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện CCHC, khắc phục tồn tại trong thực

hiện nhiệm vụ CCHC; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, tổ chức.

5. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được UBND thành phố, Chủ tịch UBND xã giao.

6. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

a) Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hằng năm của các ngành, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

b) Xây dựng, triển khai các Đề án đo lường sự hài lòng để đánh giá các hoạt động liên quan thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, doanh nghiệp để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho UBND xã.

7. Đảm bảo bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

V. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành xã, có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Chương trình tổng thể CCHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này thành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch CCHC hằng năm của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện.

b) Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt kế hoạch CCHC của Ủy ban nhân dân xã vào của cơ quan, đơn vị, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác CCHC.

c) Tổ chức thực hiện Tọa đàm, hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan đến giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị theo quy định.

d) Tiếp tục rà soát, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc.

đ) Theo dõi, cập nhật thường xuyên, tổng hợp và công khai hằng tháng kết quả giải quyết TTHC, kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức tại trụ sở cơ quan, Trang thông tin điện tử của cơ quan.

e) Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; thực hiện ứng dụng CNTT; tổ chức lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công, nhất là các lĩnh vực, thủ tục liên quan đến các dịch vụ thiết yếu dân sinh.

f) Chịu trách nhiệm về chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành mục tiêu tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến toàn trình.

g) Tích hợp giải pháp AI vào các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ dịch vụ công thiết yếu.

h) Thường xuyên, rà soát danh mục dữ liệu mở của ngành, đơn vị theo định kỳ; trường hợp có thay đổi, cập nhật nội dung thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh trên Cổng dữ liệu mở thành phố.

i) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp, báo cáo trình Chủ tịch UBND xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Là cơ quan thường trực tham mưu thực hiện Kế hoạch này; chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị hàng năm và giai đoạn đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

b) Trình UBND, Chủ tịch UBND xã quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai Kế hoạch. Kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND xã hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất. Tham mưu UBND xã tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

c) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã triển khai xác định chỉ số CCHC hằng năm các ban, ngành, triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC. Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC các ngành.

đ) Tham mưu cho UBND xã các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế. Triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

e) Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

f) Chủ trì, tham mưu UBND thành phố các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ

chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

g) Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

h) Chủ trì, tham mưu UBND xã các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

a) Văn phòng thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp, giúp UBND về: kiểm soát TTHC; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương.

b) Phối hợp thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND xã hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất.

c) Tham mưu UBND xã triển khai xác định chỉ số cải cách TTHC hàng năm các ban, ngành, phối hợp triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Hằng năm, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, đánh giá các cơ quan, đơn vị về thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

đ) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND xã giao.

3. Phòng Kinh tế

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

c) Hướng dẫn đôn đốc đơn vị sự nghiệp xây dựng phương án tự chủ theo quy định đối với giai đoạn ổn định tiếp theo.

d) Phối hợp thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND xã hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

a) Theo dõi, giám sát, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin; phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tái cấu trúc quy trình

TTHC trên môi trường số, tái sử dụng thông tin, dữ liệu để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

c) Thiết lập hệ thống chỉ số đo lường, giám sát và đánh giá kết quả triển khai chiến lược, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; bảo đảm công khai, minh bạch, có cơ chế phản hồi và cải tiến liên tục.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Triển khai Kế hoạch về CCHC đến các Đoàn viên, hội viên. Tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác CCHC.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính xã Đại Ngãi giai đoạn 2026 - 2030. Trong quá trình thực hiện nếu khó khăn, vướng mắc hoặc có nhiệm vụ mới cần bổ sung, sửa đổi thì cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội Vụ;
- TT: ĐU, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Liêm